

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019

BẢN TIN TUẦN
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC
PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
TRÊN LƯU VỰC SÔNG SÀI GÒN (VÙNG ĐÔNG NAM BỘ) NĂM 2019
(Tuần từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 đến ngày 21 tháng 11 năm 2019)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Theo số liệu từ Đài KTTV Nam Bộ, kết quả lượng mưa quan trắc được tại các trạm trong tuần qua như sau:

Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)					Dự báo tình hình mưa tuần tới
			TBNN	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015	
Bến Cát	39,0	2.077,0	+ 29,3	+ 3,4	- 10,3	+ 22,3	+ 33,2	50,1
Bình Long	63,6	1.751,0	- 11,2	+ 18,6	- 30,9	- 23,4	+ 6,5	40,2
Cần Đăng	19,0	1.302,6	- 25,2	- 16,3	- 41,1	- 35,5	- 17,2	29,3
Dầu Tiếng	38,4	2.893,3	+ 68,7	+ 57,4	+ 32,5	+ 45,5	+ 91,2	53,4
Đồng Ban	22,0	1.718,8	+ 3,9	+ 38,9	- 8,8	- 8,4	+ 44,9	25,1
Gò Dầu	18,3	1.935,8	+ 27,3	+ 26,5	+ 9,2	+ 16,9	+ 44,1	52,5
Lộc Ninh	74,6	2.011,0	+ 2,7	+ 2,0	- 42,5	+ 25,1	+ 60,9	26,1
Sở Sao	59,8	2.714,2	+ 51,2	+ 35,3	+ 22,6	+ 21,4	+ 36,3	50,7
Tân Sơn Hòa	22,0	1.596,2	- 12,2	- 17,0	- 37,3	- 23,3	- 6,3	38,8
Tây Ninh	40,1	1.697,1	- 9,0	+ 3,4	- 14,6	- 26,2	- 8,9	35,6
Trung bình	39,7	1.969,7	+ 12,6	+ 15,2	- 12,1	+ 1,4	+ 28,5	40,2

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

Nhận xét:

Lượng mưa lũy tích trung bình các trạm đo chính trên khu vực (khoảng 39,7 mm), cao hơn TBNN 12,6%, cao hơn năm 2018 là 15,2% và thấp hơn 12,1% so với năm 2017. Lượng mưa trong tuần lớn nhất tại trạm Lộc Ninh (74,6 mm) và lượng mưa trong tuần nhỏ nhất tại trạm Gò Dầu (18,3 mm).

Lượng mưa trung bình dự báo trong giai đoạn tiếp theo là khoảng 40,2 mm, có xu hướng thấp hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Nhiệt độ trung bình dự báo phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi

Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				Xu thế nguồn nước tuần tới	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2018	2017	2016		
Hồ Dầu Tiếng	1.580,00	1424,35	90,15	+ 2,4	+ 10,9	- 3,0	- 12,0	Tăng	93,85
Hồ Càn Nôm	7,99	6,73	84,24	- 6,8	- 3,0	- 15,8	- 5,7	Tăng	88,05
Hồ Ba Veng	0,8674	0,87	100,00	+ 26,2	+ 11,2	+ 12,6	+ 33,4	Tăng	100
Hồ Tha La	23,47	18,96	80,80	+ 16,6	+ 44,0	+ 2,0	+ 2,5	Tăng	82,83
Hồ Bù Nâu	0,614	0,61	100,00	+ 2,6	+ 2,3	-	+ 5,9	Tăng	100
Hồ Tà Thiết	1,15	1,150	100,00	+ 23,0	+ 1,8	-	+ 22,3	Tăng	100
Hồ Rừng Cẩm	2,068	1,79	86,52	- 6,6	- 12,3	- 13,5	- 12,1	Tăng	90,20
Hồ Tà Te	0,756	0,76	100,00	+ 2,0	+ 2,2	-	+ 0,8	Tăng	100
Hồ Suối Láp	0,37	0,37	100,00	+ 7,4	+ 0,5	-	+ 19,4	Tăng	100
Hồ Lộc Thạnh	2,957	2,96	100,00	+ 42,2	+ 66,1	+ 13,7	+ 36,9	Tăng	100
Trung bình/Tổng	1.620,24 (*)	1.458,54	90,02	+ 10,9	+ 12,4	- 0,4	+ 9,1		93,68

Ghi chú: “+”, “-” Dung tích trữ tăng, giảm so với cùng kỳ. (*): Giá trị tổng.

Nhận xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của các công trình trên khu vực là 1.620 triệu m³. Nguồn nước trong các hồ chứa tính đến thời điểm ngày 14/11/2019 đa số trữ đạt DTTK, tổng dung tích trữ hiện tại là 1.458,54 triệu m³ (đạt 90,02% DTTK). Tổng dung tích trữ các hồ chứa xấp xỉ so với cùng kỳ năm 2017, cao hơn cùng kỳ năm 2018, năm 2016 và TBNN.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

1. Khả năng cấp nước

a. Kế hoạch sử dụng nước

Theo kết quả tính toán, tổng nhu cầu nước theo kế hoạch sản xuất tháng 11 của vụ Mùa năm 2019 của 10 hồ chứa lớn và vừa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) là **62,06** triệu m³.

TT	Tên hồ chứa	Vụ Mùa năm 2019				Nhu cầu nước tưới tháng 11 cho vụ Mùa (10 ⁶ m ³)
		Diện tích sản xuất vụ Mùa (ha)				
		Lúa	Rau màu	Cây CNDN	Thủy sản	
Tổng cộng		19.405,0	1.331,0	26.375,0	447,0	62,06
1	Hồ Dầu Tiếng	19.000	1.300	22.660	440	58,19
2	Hồ Càn Nôm	89	31		7	0,18
3	Hồ Ba Veng			70		0,04
4	Hồ Tha La			3.300		3,21
5	Hồ Bù Nâu	42		50		0,08
6	Hồ Tà Thiết	70		20		0,19
7	Hồ Rừng Cẩm			90		0,05
8	Hồ Tà Te			30		0,02
9	Hồ Suối Láp			85		0,05
10	Hồ Lộc Thạnh			70		0,04

b. Dự báo nguồn nước đến hồ chứa

TT	Tên hồ chứa	Dự báo khả năng dòng chảy tới các hồ chứa tháng 11 năm 2019 (10 ⁶ m ³)
1	Hồ Dầu Tiếng	204,24
2	Hồ Càn Nôm	1,34
3	Hồ Ba Veng	0,80
4	Hồ Tha La	32,61
5	Hồ Bù Nâu	0,96
6	Hồ Tà Thiết	0,25
7	Hồ Rừng Cẩm	0,60
8	Hồ Tà Te	0,14
9	Hồ Suối Láp	0,38
10	Hồ Lộc Thạnh	0,72

c. Kết quả tính toán cân bằng nước và các khuyến cáo cho từng công trình

Dựa vào xu thế mưa một số năm gần đây; kết quả dự báo của Đài KTTV khu vực Nam Bộ; kế hoạch sử dụng nước; và kết quả tính toán cân bằng nước tháng 11 cho vụ Mùa, kết quả dự báo tuần từ ngày 15/11/2019 đến ngày 21/11/2019 như sau:

- **10/10 hồ chứa có khả năng đảm bảo cấp nước 100%:** Hồ Dầu Tiếng, hồ Càn Nôm, hồ Ba Veng, hồ Tha La, hồ Bù Nâu, hồ Tà Thiết, hồ Rừng Cẩm, hồ Tà Te, hồ Suối Láp, hồ Lộc Thạnh.

Tên công trình	Dung tích hiện tại so với DTTK (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Mùa năm 2019 từ ngày 15/11/2019 đến 21/11/2019			Ghi chú
			Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
Hồ Dầu Tiếng	90,15	43.400	90,87	100	43.400	Đủ nước
Hồ Càn Nôm	84,24	127	85,67	100	127	Đủ nước
Hồ Ba Veng	100,00	70	100,00	100	70	Đủ nước
Hồ Tha La	80,80	3.500	80,80	100	3.500	Đủ nước
Hồ Bù Nâu	100,00	92	100,00	100	92	Đủ nước
Hồ Tà Thiết	100,00	90	100,00	100	90	Đủ nước
Hồ Rừng Cẩm	86,52	90	87,64	100	90	Đủ nước
Hồ Tà Te	100,00	34	100,00	100	34	Đủ nước
Hồ Suối Láp	100,00	85	100,00	100	85	Đủ nước
Hồ Lộc Thạnh	100,00	70	100,00	100	70	Đủ nước
Trung bình/Tổng	90,02	47.558^(*)	90,73	100	47.558^(*)	

Ghi chú: ^(*) giá trị tổng.

2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
Tây Ninh	Thanh Bắc – Tân Biên	1.732,7	+ 27,0	- 8	- 29	Không hạn

Dầu Tiếng	Tân Hà – Tân Châu		2.946,7	+ 123,6	+ 69	+ 32	Không hạn
	Thanh Đức – Gò Dầu						
	Cầu Khởi – Dương Minh Châu						
	Gia Lộc – Trảng Bàng						
Trung bình			2.339,7	+ 75,3	+ 30	+ 1	Không hạn

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

Nhận xét và khuyến cáo:

Lượng mưa trung bình của các khu vực nằm ngoài công trình thủy lợi cao hơn lượng mưa TBNN 30,0% và cao hơn 75,3% so với năm có lượng mưa nhỏ nhất. Mặt khác, khu vực đang trong mùa mưa, mưa sẽ bổ sung thêm lượng nước cho sản xuất nông nghiệp khu vực ngoài khu tưới công trình thủy lợi. Như vậy, không xảy ra hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất.

3. Tổng hợp thông tin hạn hán

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
47.558	19.405	28.153					

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả dự báo nguồn nước đến ngày 21/11/2019 cho thấy tổng dung tích trữ trong các hồ chứa đạt 1.470,0 triệu m³ (chiếm 90,73% so với dung tích trữ thiết kế). Nguồn nước tại 10/10 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) có khả năng đáp ứng đủ 100% cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước theo nhiệm vụ thiết kế. Vì vậy, kế hoạch sử dụng nước tại các hồ thủy lợi đến ngày 21/11/2019 không thay đổi.

Tuy nhiên, cần đề phòng tình trạng ngập lụt nếu có mưa lớn xảy ra, khi hồ chứa thượng lưu xả lũ, triều cường... Đặc biệt ở các khu vực: vùng dọc sông Sài Gòn đoạn qua tỉnh Bình Dương, TP HCM (khu vực hạ du hồ Dầu Tiếng), sông Thị Tính đoạn qua phường Mỹ Phước (TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

Để bảo đảm cấp nước cho sản xuất nông nghiệp vụ Mùa 2019 trong mùa mưa lũ và ứng phó với diễn biến thiên tai có thể xảy ra, kiến nghị một số nội dung sau: (1) Tăng cường nguồn lực thực hiện các giải pháp phòng, chống, ngập lụt, ứng, đảm bảo cấp nước phục vụ cho sản xuất và dân sinh; (2) Tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên thông báo tình hình thời tiết, nguồn nước để điều chỉnh kế hoạch sản

xuất phù hợp; (3) Khẩn trương kiểm tra, sửa chữa công trình đảm bảo sẵn sàng phục vụ trong mọi tình huống trong mùa mưa lũ.

Trên cơ sở bản tin dự báo nguồn nước của 10 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn-vùng Đông Nam Bộ, các địa phương cần tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo hàng tuần tiếp theo và phản hồi những diễn biến bất thường về thời tiết, kế hoạch sản xuất, quản lý vận hành công trình hồ chứa tới Tổng cục Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam để kịp thời cập nhật tin dự báo.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 22/11/2019 (tuần sau)/.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo các sở NN&PTNT, CCTL, Cty KTCTTL 06 tỉnh vùng ĐNB;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc TCTL (để b/c);
- Cục Trồng trọt (Phòng CLT);
- Website TCTL, website Viện QHTLMN (để đăng tin);
- Lưu P. QHTL ĐNB và phụ cận.

VIỆN TRƯỞNG